TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 03 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23/02/2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ung Thị Ngọc Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Xuân Thiều
2. Ông Phạm Xuân Đính

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Y, sinh năm 1980
Bị đơn: Ông Hoàng T, sinh năm 1964
Cùng địa chỉ: KP. 2, P. M, thị xã C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/8/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Y và ông Hoàng T chung sống với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C (nay là P. M, thị xã C), tỉnh Bình Phước. Trước khi chung sống cả hai còn độc thân, việc chung sống là tự nguyện.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng được vài năm thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Ông T không có trách nhiệm với vợ con bỏ mặc bà Y tự chăm lo cho con cái, quán xuyến gia đình. Vợ chồng ông bà hay cãi vã xô xát nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Cách đây khoảng 9 năm thì ông bà sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh nay nấy sống. Ông T bỏ đi lâu

lâu mới về thăm con một lần rồi bỏ đi tiếp, bà Y cũng không quan tâm nữa. Bà Y có cuộc sống riêng của bà Y, bà Y muốn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T bà được để yên tâm làm ăn sinh sống.

Về nuôi con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung tên Hoàng N sinh năm 19/02/2008, hiện đang sống cùng bà Y, bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hoàng T đã được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không lý *do nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông T được.*

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Y xin xét xử vắng mặt, ông Hoàng Dăng Trung vắng mặt không có lý do

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành phát biểu ý kiến.

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015;

Về việc chấp hành theo quy đinh pháp luật của HĐXX: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 63 BLTTDS 2015;

Về việc chấp hành theo quy định của pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đã chấp hành đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật

+ Quan điểm về giải quyết vụ án:

Vụ án thuộc trường hợp kiểm sát viên phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21, Điều 97 BLTTDS

Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu xét thấy:

Bà Y và ông T chung sống với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống xét thấy ông bà thường xuyên mâu thuẫn, sống ly thân đã lâu và không còn quý trọng, quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau nữa làm cho đời sống vợ chồng lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng.

Căn cứ Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bà Nguyễn Y được ly hôn với ông Hoàng T.

Về con chung: Bà Y có nguyện vọng nuôi con chung, ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Y. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của con chung Hoàng N. Vì vậy, đề nghị HĐXX giao con chung tên Hoàng N cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do bà Y không yêu cầu nên không đề cập

Về án phí nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn bà Nguyễn Y, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn ông Hoàng T có nơi cư trú tại ấp 2, xã M, huyện C (nay là KP.2, P. M, thị xã C), tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[3] Về thủ tục tố tung: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Y có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hoàng T mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Y, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Bà Nguyễn Y và ông Hoàng T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C (nay là P. M, thị xã C), tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

[4.2] Trong quá trình giải quyết vụ án bà Y cho rằng quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Ông T không có trách nhiệm với vợ con bỏ mặc bà Y tự chăm lo cho con cái, quán xuyến gia đình. Vợ chồng ông bà hay cãi vã xô xát nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Cách đây khoảng 9 năm thì ông bà sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh nay nấy sống. Ông T bỏ đi lâu lâu mới về thăm con một lần rồi bỏ đi tiếp, bà Y cũng không quan tâm nữan. Điều này phù hợp với chứng cứ là biên bản xác minh ngày 08/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành. Xét thấy, giữa bà Y và ông T chung sống thường xẩy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Y cho bà Y được ly hôn với ông T.

[4.3] Về con chung: Quá trình chung sống bà Y và ông T có 01 con chung tên Hoàng N sinh năm 19/02/2008, bà Y yêu cầu được nuôi và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bà Y có nguyện vọng nuôi con chung chưa thành niên, ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Y. Mặt khác cháu N có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà Y giao con chung Hoàng N cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do bà Y không yêu cầu

[4.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Nguyên đơn bà Nguyễn Y phải chịu là 300.000đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83,84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Nguyễn Y được ly hôn với ông Hoàng T

2. Về con chung: Giao con chung tên Hoàng N sinh năm 19/02/2008 cho bà Nguyễn Y trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

3. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Nguyễn Y phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011943 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND P. M
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ung Thị Ngọc Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Thiều **Nguyễn Việt Thành** **Ung Thị Ngọc Thanh**